

# BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

**TUẦN 47.2025  
(17 - 21/11/2025)**

*“Dòng tiền thu hẹp – VN-Index hồi phục  
trong nghi ngờ và tích lũy nền giá trở lại”*

Mở Tài khoản



HDS Zalo OA



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục



- ❖ **VN-Index đóng cửa tuần 46.2025 tại 1,635.5 điểm, hồi phục +36.4 điểm (+2.27%) so tuần trước đó.** Đây là tuần hồi phục đầu tiên sau chuỗi 4 tuần giảm liên tiếp; thị trường có 3 phiên tăng điểm/ 2 phiên tăng điểm xen kẽ nhau, tuy nhiên dòng tiền vẫn chưa thực sự quay lại phản ánh tâm lý nhà đầu tư vẫn đang thận trọng. Giá trị giao dịch trung bình phiên chỉ đạt 21,183 tỷ đồng, tiếp tục giảm -16.3% so với tuần trước, giảm -43.5% so với trung bình 5 tuần, đây cũng là thanh khoản thấp nhất kể từ tuần 19.2025.
- ❖ **Dòng tiền tiếp tục suy yếu ở các nhóm dẫn dắt trong các tuần gần đây, cho thấy mặc dù thị trường đang có dấu hiệu hồi phục nhưng thận trọng.** Trong tuần, các ngành dẫn dắt Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Xây dựng, Bán lẻ, Công nghệ đều sụt giảm và tăng dòng tiền ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ hơn như Thực phẩm, Thiết bị Dầu Khí và Hóa chất.
- ❖ **Xét theo quy mô vốn hóa, dòng tiền giảm ở cả 3 nhóm vốn hóa lớn, vừa và nhỏ, lần lượt VN30 (-17.5% WoW), VNMID (-15.1% WoW), VNSML (-15.4% WoW).** Về tỷ trọng, nhóm VN30 giảm từ 55.1% xuống mức 54.4%, nhóm VNMID tăng từ 39.0% lên mức 39.7% và VNSML tăng từ 5.8% lên mức 5.9%. Về biến động giá, cả 3 nhóm đều tăng đồng thuận với thị trường, lần lượt nhóm VN30 tăng +2.57% WoW, nhóm VNMID tăng +2.58% WoW, và nhóm VNSML tăng +1.69% WoW.
- ❖ **Nhóm nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 2,281 tỷ đồng.** Ngược lại, Nhóm Tự doanh mua ròng 1,279 tỷ đồng, Tổ chức trong nước mua ròng 656 tỷ đồng và Cá nhân mua ròng 347 tỷ đồng.
- ❖ **Nhận định:** Thị trường hồi phục khi VN-Index lấy lại mốc 1,600 điểm, nhưng thanh khoản xuống mức thấp nhất từ đầu tháng 5/2025 cho thấy tâm lý thận trọng vẫn chi phối. Nhịp tăng mang tính “hồi phục trong nghi ngờ”, chủ yếu dựa vào dòng tiền nội quy mô vừa và nhỏ, trong khi khối ngoại tiếp tục bán ròng tuần thứ 17 liên tiếp. Bước sang tuần 47, VN-Index nhiều khả năng sẽ dao động tích lũy trong vùng 1,610–1,665 điểm, kiểm định lại hỗ trợ 1,600 trước khi hình thành xu hướng rõ ràng hơn. Thị trường chưa thuận lợi cho trading ngắn hạn, nhưng đang dần tạo nền cho chiến lược tích lũy trung hạn. Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải, hạn chế mua đuổi, và xem xét gia tăng vị thế một cách thận trọng khi thị trường điều chỉnh về gần vùng 1,600 điểm. Việc lựa chọn có thể ưu tiên các nhóm đã điều chỉnh sâu nhưng có nền tảng cơ bản tốt, thanh khoản ổn định và triển vọng kết quả kinh doanh cải thiện, như một số cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, cùng các nhóm hàng hóa và công nghệ.

Diễn biến chỉ số chứng khoán thế giới

| Index                         | Chỉ số   | % 1 Tuần | % 1 Tháng | % YTD  | % 1 Năm |
|-------------------------------|----------|----------|-----------|--------|---------|
| Chỉ số thị trường thế giới    |          |          |           |        |         |
| Dow Jones                     | 47,147.5 | -0.5%    | 2.1%      | 10.8%  | 8.7%    |
| S&P 500                       | 6,734.1  | -1.4%    | 1.1%      | 14.5%  | 14.3%   |
| Nasdaq                        | 22,900.6 | -2.7%    | 1.0%      | 18.6%  | 21.9%   |
| Europe                        | 5,693.8  | 0.5%     | 1.5%      | 16.3%  | 18.9%   |
| Japanese                      | 50,071.0 | -1.6%    | 5.2%      | 25.5%  | 31.0%   |
| Korea                         | 4,075.0  | 0.1%     | 8.8%      | 70.0%  | 65.2%   |
| China                         | 3,968.4  | -1.2%    | 3.4%      | 18.4%  | 19.4%   |
| HongKong                      | 26,428.0 | -0.7%    | 4.8%      | 31.9%  | 35.2%   |
| Taiwan                        | 27,397.5 | -1.7%    | 0.4%      | 18.9%  | 21.5%   |
| India                         | 25,910.1 | 1.3%     | 0.8%      | 9.6%   | 10.5%   |
| Indonesia                     | 8,414.2  | -0.3%    | 5.8%      | 18.2%  | 17.3%   |
| Thailand                      | 1,269.3  | -2.8%    | -0.4%     | -9.4%  | -12.6%  |
| VietNam                       | 1,635.5  | 2.3%     | -7.1%     | 29.1%  | 32.8%   |
| Hàng hóa                      |          |          |           |        |         |
| Brent Oil (USD/bbl)           | 63.8     | -0.4%    | 4.1%      | -14.5% | -13.0%  |
| WTI Oil (USD/bbl)             | 59.5     | -1.0%    | 3.3%      | -16.6% | -14.1%  |
| Gold (USD/ounce)              | 4,088.5  | -0.8%    | -3.0%     | 54.8%  | 56.4%   |
| Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ |          |          |           |        |         |
| U.S 1Y (%)                    | 3.7      | 1.2%     | 4.0%      | -10.7% | -14.5%  |
| U.S 10Y (%)                   | 4.1      | 0.9%     | 3.4%      | -9.3%  | -6.0%   |

| Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 47.2025 |                                                                                       |                                                       | Quan trọng |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------|
| Thứ Hai<br>17/11                            |    | EU: Dự báo Kinh tế EU                                 | ★ ★        |
|                                             |    | Mỹ: Số Dư Ngân Sách Liên Bang Tháng 10                | ★ ★        |
| Thứ Ba<br>18/11                             |    | Mỹ: Sản Lượng Công Nghiệp Tháng 10                    | ★ ★        |
|                                             |    | Mỹ: Tồn Trữ Dầu Thô Hàng Tuần API                     | ★          |
| Thứ Tư<br>19/11                             |    | Mỹ: Biên Bản Họp của FOMC                             | ★ ★        |
|                                             |    | EU: Chỉ Số Giá Tiêu Dùng Tháng 10                     | ★ ★        |
| Thứ Năm<br>20/11                            |    | Trung Quốc: Lãi Suất Cho Vay Cơ Bản của PBoC Tháng 11 | ★ ★        |
|                                             |   | Mỹ: Doanh Số Bán Nhà Hiện Tại Tháng 10                | ★          |
| Thứ Sáu<br>21/11                            |  | Mỹ: Chỉ Số PMI - Sản Xuất Tháng 11                    | ★ ★        |
|                                             |  | EU: Chỉ Số PMI - Sản Xuất Tháng 11                    | ★ ★        |

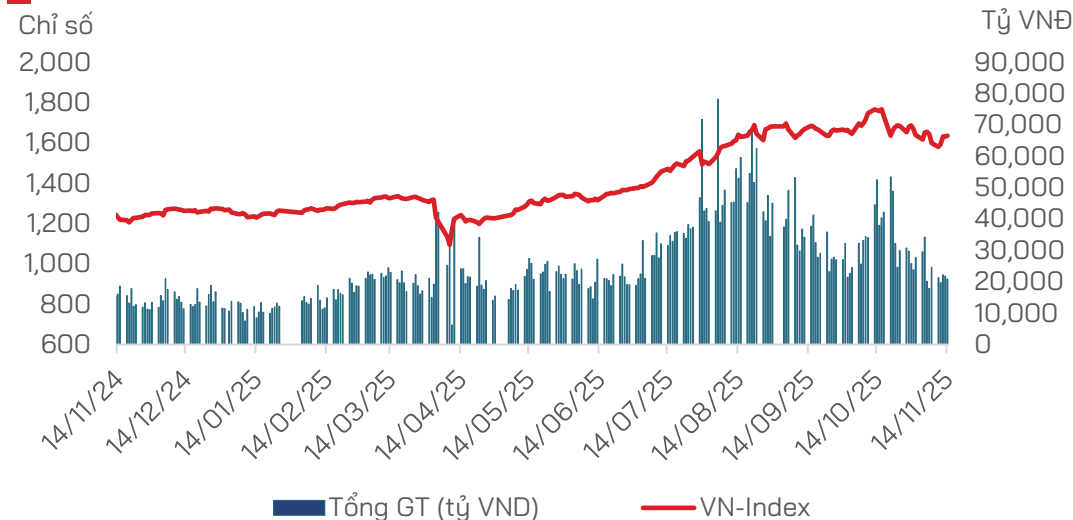
(\*) Dữ liệu được cập nhật vào ngày 17/11/2025

Nguồn: HDS Research

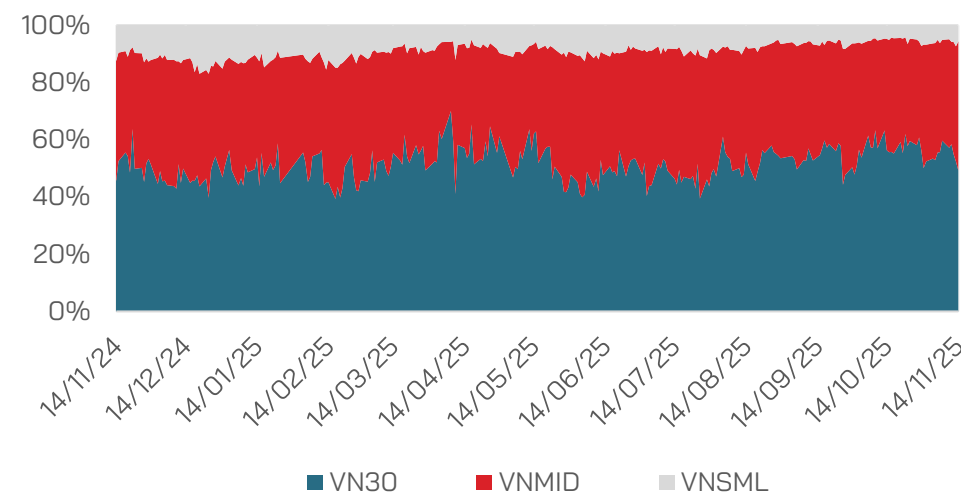
# Thị trường hồi phục sau 4 tuần giảm liên tiếp, nhưng thanh khoản tiếp tục sụt giảm

- **VN-Index đóng cửa tuần 46.2025 tại 1,635.5 điểm, hồi phục +36.4 điểm (tương đương +2.27% WoW).** Đây là tuần hồi phục đầu tiên sau chuỗi 4 tuần giảm liên tiếp; thị trường có 3 phiên tăng điểm/ 2 phiên tăng điểm xen kẽ nhau, tuy nhiên dòng tiền vẫn chưa thực sự quay lại phản ánh tâm lý nhà đầu tư vẫn đang thận trọng.
- **Giá trị giao dịch thị trường trung bình phiên trong tuần 46.2025 chỉ đạt 21,183 tỷ đồng, tiếp tục giảm -16.3% so với tuần trước,** giảm -43.5% so với trung bình 5 tuần, đây cũng là thanh khoản thấp nhất kể từ tuần 19.2025.
- **Dòng tiền tiếp tục suy yếu ở các nhóm dẫn dắt trong các tuần gần đây, cho thấy mặc dù thị trường đang có dấu hiệu hồi phục nhưng thận trọng.** Trong tuần, các ngành dẫn dắt Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Xây dựng, Bán lẻ, Công nghệ đều sụt giảm và tăng dòng tiền ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ hơn như Thực phẩm, Thiết bị Dầu Khí và Hóa chất.
- **Xét theo quy mô vốn hóa, dòng tiền giảm ở cả 3 nhóm vốn hóa lớn, vừa và nhỏ, lần lượt VN30 (-17.5% WoW), VNMID (-15.1% WoW), VNSML (-15.4% WoW).** Về tỷ trọng, nhóm VN30 giảm từ 55.1% xuống mức 54.4%, nhóm VNMID tăng từ 39.0% lên mức 39.7% và VNSML tăng từ 5.8% lên mức 5.9%.
- **Về biến động giá, cả 3 nhóm đều tăng đồng thuận với thị trường,** lần lượt nhóm VN30 tăng +2.57% WoW, nhóm VNMID tăng +2.58% WoW, và nhóm VNSML tăng +1.69% WoW.

## Thanh khoản sàn HOSE



## Tỷ trọng các nhóm vốn hóa



## Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhiều tuần liên tiếp

- **Độ rộng của thị trường đồng thuận với hiệu suất thị trường**, khi số cổ phiếu xanh áp đảo cổ phiếu đỏ (256 cổ phiếu tăng trên 131 cổ phiếu giảm). Trong đó, Nhóm VN30 đồng thuận khi có 22 cổ phiếu tăng điểm trên 8 cổ phiếu giảm.
- **Nhóm nhà đầu tư Cá nhân mua ròng 347 tỷ đồng**. Trong đó, mua ròng nhóm Ngân hàng. Top mua ròng gồm các cổ phiếu: VCI, HDB, MBB, VHM, VRE, CTG, STB.
- **Nhóm nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 2,281 tỷ đồng**. Top bán ròng là nhóm Ngân hàng. Top bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã STB, HDB, SSI, GEX, TCB, VHM.
- **Nhóm Tự doanh mua ròng 1,279 tỷ đồng**. Top mua ròng gồm có các cổ phiếu nhóm Hàng & Dịch vụ Công nghiệp, Xây dựng Vật liệu, Thực phẩm & Đồ uống. Top mua ròng gồm các cổ phiếu: CII, MSN, VIX, HPG, TCB, POW.
- **Nhóm nhà đầu tư Tổ chức trong nước mua ròng 656 tỷ đồng**. Mua ròng gồm các cổ phiếu nhóm Ngân hàng với Top mua ròng gồm các cổ phiếu: STB, VIX, SHB, HDB, VCI, GEX.
- **Các Quỹ ETF đảo chiều mua ròng 19 tỷ đồng**. Cụ thể, các quỹ ngoại rút ròng 37 tỷ đồng, chủ yếu từ quỹ Xtrackers FTSE Vietnam Swap (-33 tỷ đồng) và quỹ VanEck VietNam ETF (-2 tỷ đồng); các quỹ nội mua ròng 57 tỷ đồng, tập chung ở quỹ VFM VNDiamond ETF (40.9 tỷ đồng) và VFM VN30 ETF (+19.8 tỷ đồng). Top các cổ phiếu mua ròng bao gồm MBB, VPB, PNJ, GMD, ACB.

| STT | Mã  | Giá đóng cửa (D) | % thay đổi giá 1 tuần | P/E cơ bản |
|-----|-----|------------------|-----------------------|------------|
| 1   | VNM | 62,800           | 9.0%                  | 15.1       |
| 2   | SHB | 16,350           | 6.9%                  | 6.3        |
| 3   | DGC | 99,400           | 6.8%                  | 12.0       |
| 4   | MWG | 81,400           | 6.4%                  | 20.6       |
| 5   | TCB | 35,100           | 6.4%                  | 11.3       |
| 6   | SSI | 34,950           | 6.1%                  | 18.6       |
| 7   | VIC | 211,000          | 5.7%                  | 92.3       |
| 8   | GVR | 28,400           | 3.6%                  | 18.1       |
| 9   | HPG | 26,900           | 3.3%                  | 14.3       |
| 10  | TPB | 16,950           | 2.7%                  | 7.2        |
| 11  | VRE | 32,100           | 2.4%                  | 15.0       |
| 12  | BID | 38,350           | 2.3%                  | 10.1       |
| 13  | SAB | 47,100           | 2.2%                  | 14.0       |
| 14  | VHM | 93,900           | 2.1%                  | 15.3       |
| 15  | MSN | 78,000           | 1.6%                  | 35.5       |
| 16  | PLX | 34,500           | 1.5%                  | 16.5       |
| 17  | LPB | 49,900           | 1.2%                  | 14.4       |
| 18  | VCB | 60,000           | 1.2%                  | 14.3       |
| 19  | VIB | 18,500           | 1.1%                  | 8.3        |
| 20  | VPB | 27,800           | 1.1%                  | 10.7       |
| 21  | MBB | 23,500           | 0.9%                  | 7.8        |
| 22  | ACB | 24,950           | 0.2%                  | 7.4        |
| 23  | GAS | 62,800           | -0.2%                 | 12.5       |
| 24  | HDB | 29,850           | -0.5%                 | 7.3        |
| 25  | STB | 48,050           | -0.6%                 | 7.4        |
| 26  | BCM | 67,500           | -0.7%                 | 18.9       |
| 27  | VJC | 176,400          | -0.9%                 | 60.9       |
| 28  | CTG | 48,550           | -0.9%                 | 7.8        |
| 29  | FPT | 100,000          | -1.0%                 | 18.9       |
| 30  | SSB | 17,000           | -1.2%                 | 7.3        |

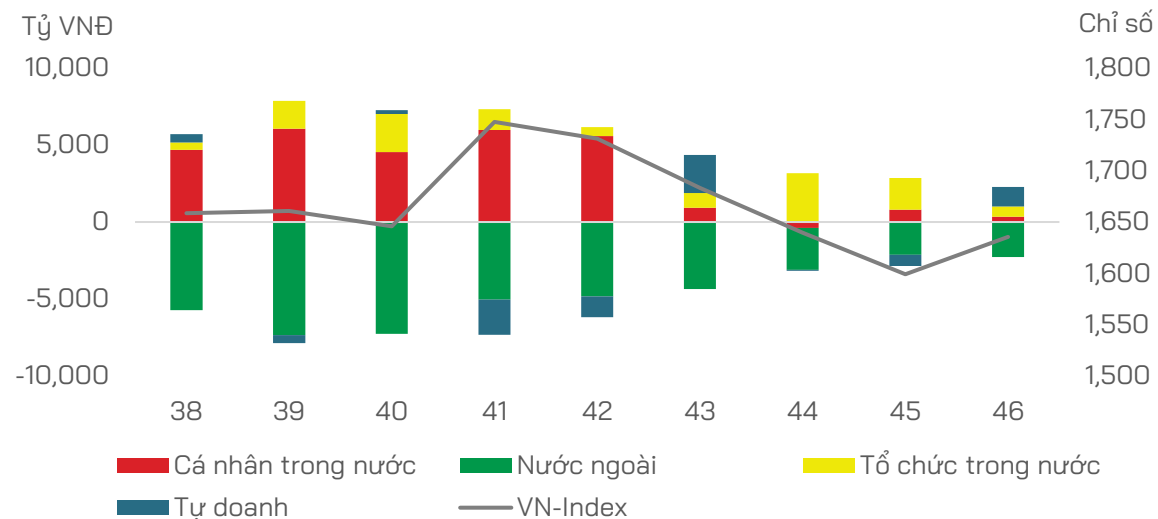
Các nhóm cổ phiếu dẫn dắt chưa tìm được vùng hỗ trợ rõ ràng

Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

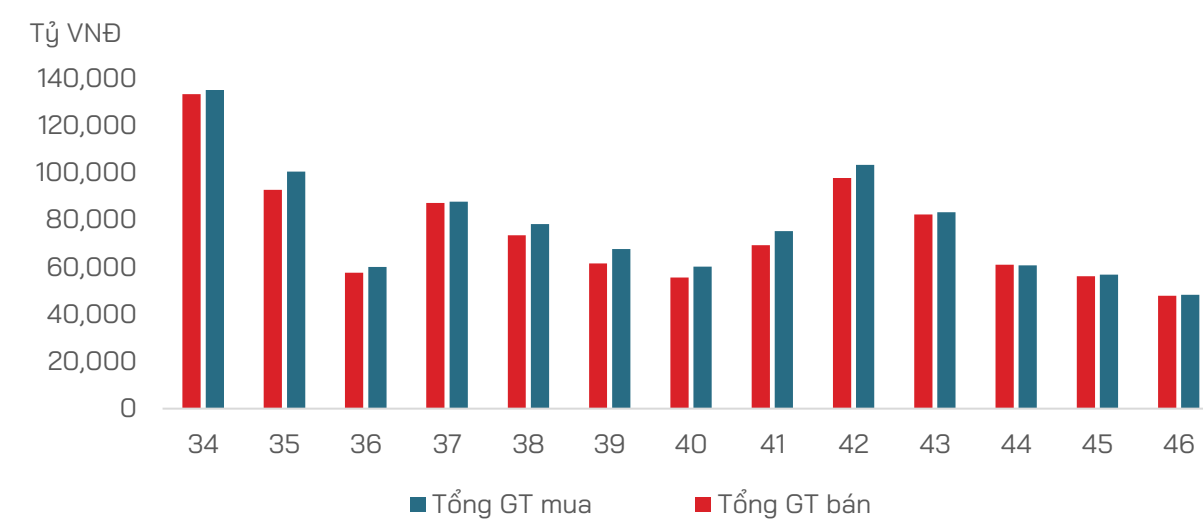
| NGÀNH                         | TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN |        |        |        |        |        |        |        | TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ |        |         |         |         |         |        |        |
|-------------------------------|--------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|------------------|--------|---------|---------|---------|---------|--------|--------|
|                               | 26/09              | 03/10  | 10/10  | 17/10  | 24/10  | 31/10  | 07/11  | 14/11  | 1 TUẦN           | 2 TUẦN | 1 THÁNG | 3 THÁNG | 6 THÁNG | 9 THÁNG | 1 NĂM  | YTD    |
| Ngân hàng                     | 24.88%             | 23.28% | 28.04% | 24.13% | 23.37% | 21.56% | 21.32% | 20.99% | 1.4%             | -1.3%  | -9.0%   | -7.2%   | 19.3%   | 18.3%   | 28.4%  | 22.7%  |
| Bất động sản                  | 20.79%             | 22.11% | 17.64% | 23.78% | 20.68% | 20.60% | 18.26% | 18.06% | 3.5%             | 2.7%   | -9.2%   | 20.1%   | 66.9%   | 116.6%  | 114.6% | 113.8% |
| Dịch vụ tài chính             | 16.40%             | 15.17% | 19.86% | 16.34% | 18.51% | 17.35% | 17.99% | 17.87% | 2.9%             | -2.0%  | -15.6%  | -14.2%  | 29.1%   | 30.3%   | 32.7%  | 30.2%  |
| Thực phẩm và đồ uống          | 5.31%              | 5.95%  | 5.99%  | 6.17%  | 6.50%  | 5.59%  | 6.92%  | 7.82%  | 5.7%             | 9.6%   | 9.3%    | 13.9%   | 23.7%   | 16.3%   | 16.3%  | 11.2%  |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    | 4.10%              | 5.66%  | 5.04%  | 6.76%  | 6.25%  | 7.88%  | 6.10%  | 6.75%  | 0.8%             | -0.9%  | -0.5%   | -6.2%   | 3.7%    | -4.1%   | 7.2%   | 1.0%   |
| Tài nguyên Cơ bản             | 6.67%              | 6.62%  | 6.34%  | 5.52%  | 5.06%  | 3.83%  | 4.79%  | 5.33%  | 2.5%             | 0.2%   | -6.2%   | -4.6%   | 14.1%   | 4.4%    | 27.1%  | 19.1%  |
| Xây dựng và Vật liệu          | 7.86%              | 7.53%  | 5.48%  | 5.69%  | 6.06%  | 5.42%  | 5.57%  | 5.09%  | 1.2%             | -1.6%  | -1.8%   | -3.0%   | 17.1%   | 10.6%   | 18.3%  | 14.0%  |
| Dầu khí                       | 1.80%              | 1.48%  | 1.56%  | 1.52%  | 1.40%  | 1.84%  | 3.77%  | 3.69%  | 1.6%             | 0.5%   | 0.3%    | 3.4%    | 24.4%   | 6.2%    | 15.9%  | 9.6%   |
| Công nghệ Thông tin           | 4.34%              | 3.49%  | 2.00%  | 2.48%  | 3.65%  | 5.19%  | 4.53%  | 3.26%  | -0.7%            | -3.6%  | 8.2%    | -3.9%   | -6.2%   | -18.3%  | -12.8% | -21.8% |
| Hóa chất                      | 1.50%              | 2.13%  | 1.50%  | 1.65%  | 1.64%  | 2.56%  | 2.77%  | 3.24%  | 3.3%             | 0.0%   | 2.4%    | -9.0%   | 6.3%    | -2.9%   | -3.3%  | -2.9%  |
| Bán lẻ                        | 2.01%              | 2.47%  | 3.23%  | 2.25%  | 2.86%  | 2.71%  | 2.93%  | 2.63%  | 5.5%             | -1.2%  | -2.3%   | 7.0%    | 20.6%   | 29.3%   | 25.9%  | 22.4%  |
| Du lịch và Giải trí           | 1.28%              | 1.28%  | 1.26%  | 1.64%  | 1.80%  | 2.27%  | 1.71%  | 1.87%  | -0.9%            | -6.1%  | -8.1%   | -0.7%   | 6.9%    | 16.9%   | 19.4%  | 14.1%  |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 1.18%              | 0.95%  | 0.60%  | 0.60%  | 0.68%  | 0.99%  | 1.00%  | 1.00%  | 1.0%             | 0.7%   | 1.7%    | -3.9%   | 5.1%    | 2.7%    | 3.7%   | 3.9%   |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | 0.48%              | 0.46%  | 0.32%  | 0.46%  | 0.54%  | 0.74%  | 0.54%  | 0.74%  | 2.4%             | -1.5%  | 3.6%    | 0.2%    | 8.1%    | -5.3%   | -2.4%  | -5.9%  |
| Viễn thông                    | 0.08%              | 0.06%  | 0.06%  | 0.08%  | 0.16%  | 0.46%  | 0.53%  | 0.54%  | 1.6%             | 2.0%   | 18.0%   | -0.1%   | 12.5%   | -1.9%   | -1.2%  | -7.9%  |
| Ô tô và phụ tùng              | 0.78%              | 0.87%  | 0.69%  | 0.61%  | 0.49%  | 0.56%  | 0.57%  | 0.50%  | 4.8%             | 1.9%   | 3.2%    | -8.1%   | 27.0%   | 19.9%   | 20.3%  | 19.4%  |
| Y tế                          | 0.18%              | 0.16%  | 0.21%  | 0.11%  | 0.16%  | 0.22%  | 0.27%  | 0.30%  | -0.1%            | -0.3%  | 0.3%    | 1.8%    | 4.2%    | 2.4%    | 10.5%  | 4.2%   |
| Bảo hiểm                      | 0.14%              | 0.15%  | 0.10%  | 0.11%  | 0.10%  | 0.16%  | 0.35%  | 0.23%  | 6.7%             | 9.5%   | 12.0%   | 3.0%    | 24.9%   | 13.2%   | 38.0%  | 18.7%  |
| Truyền thông                  | 0.22%              | 0.17%  | 0.08%  | 0.10%  | 0.08%  | 0.07%  | 0.07%  | 0.09%  | -0.5%            | -1.8%  | -4.5%   | -7.3%   | 7.5%    | 31.6%   | 23.7%  | 29.9%  |

# Khối ngoại liên tục bán ròng trong khi lực mua của Cá nhân thu hẹp

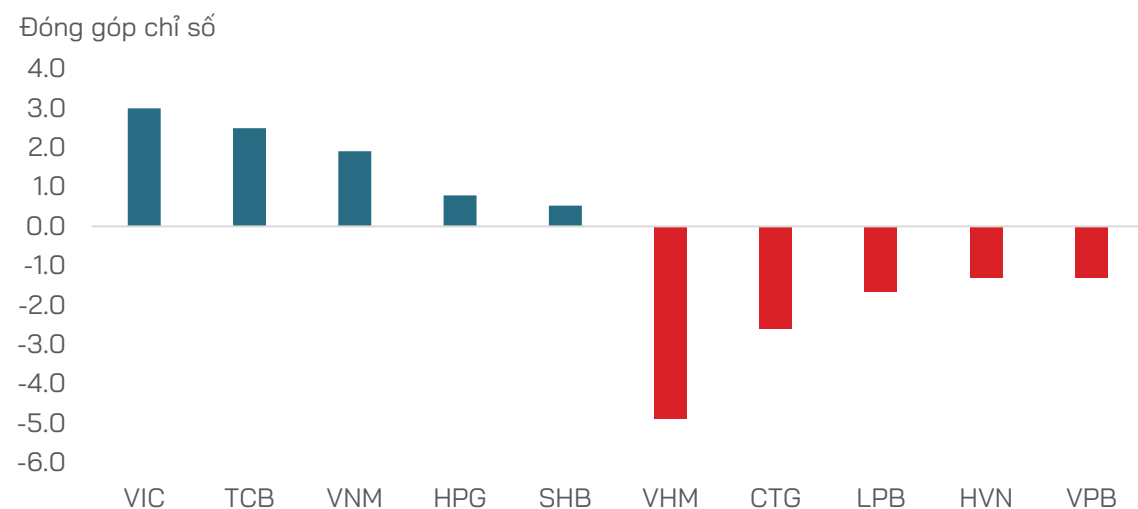
## Phân loại Nhà đầu tư



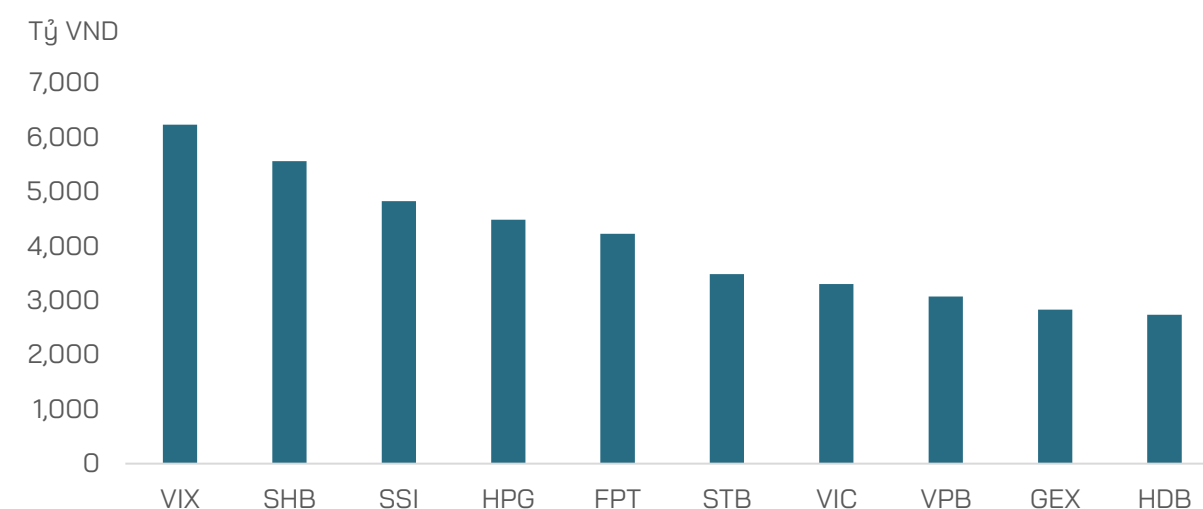
## Tổng giá trị mua bán NĐT cá nhân trên HOSE



## Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

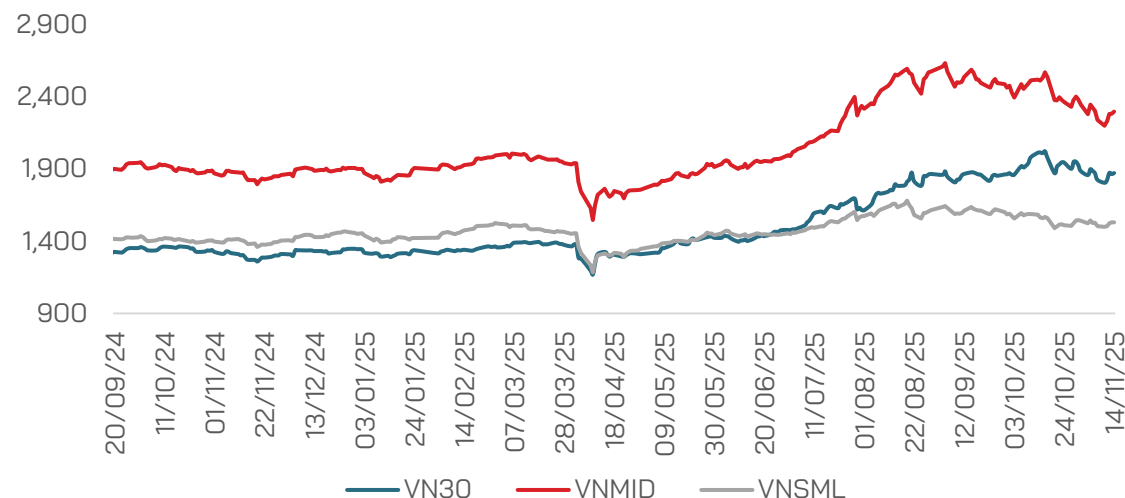


## Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất

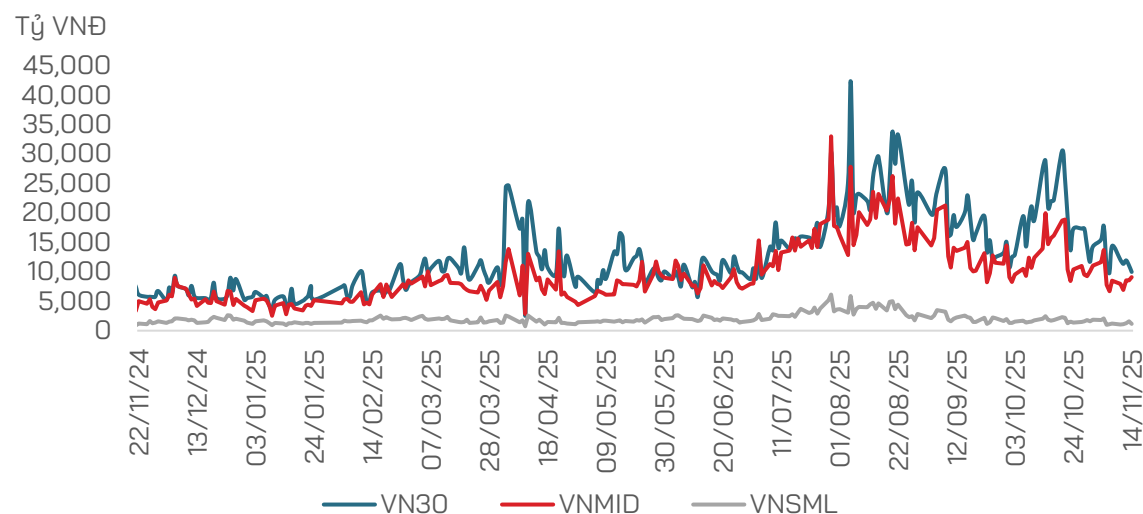


# Cả ba nhóm vốn hoá tăng đồng thuận

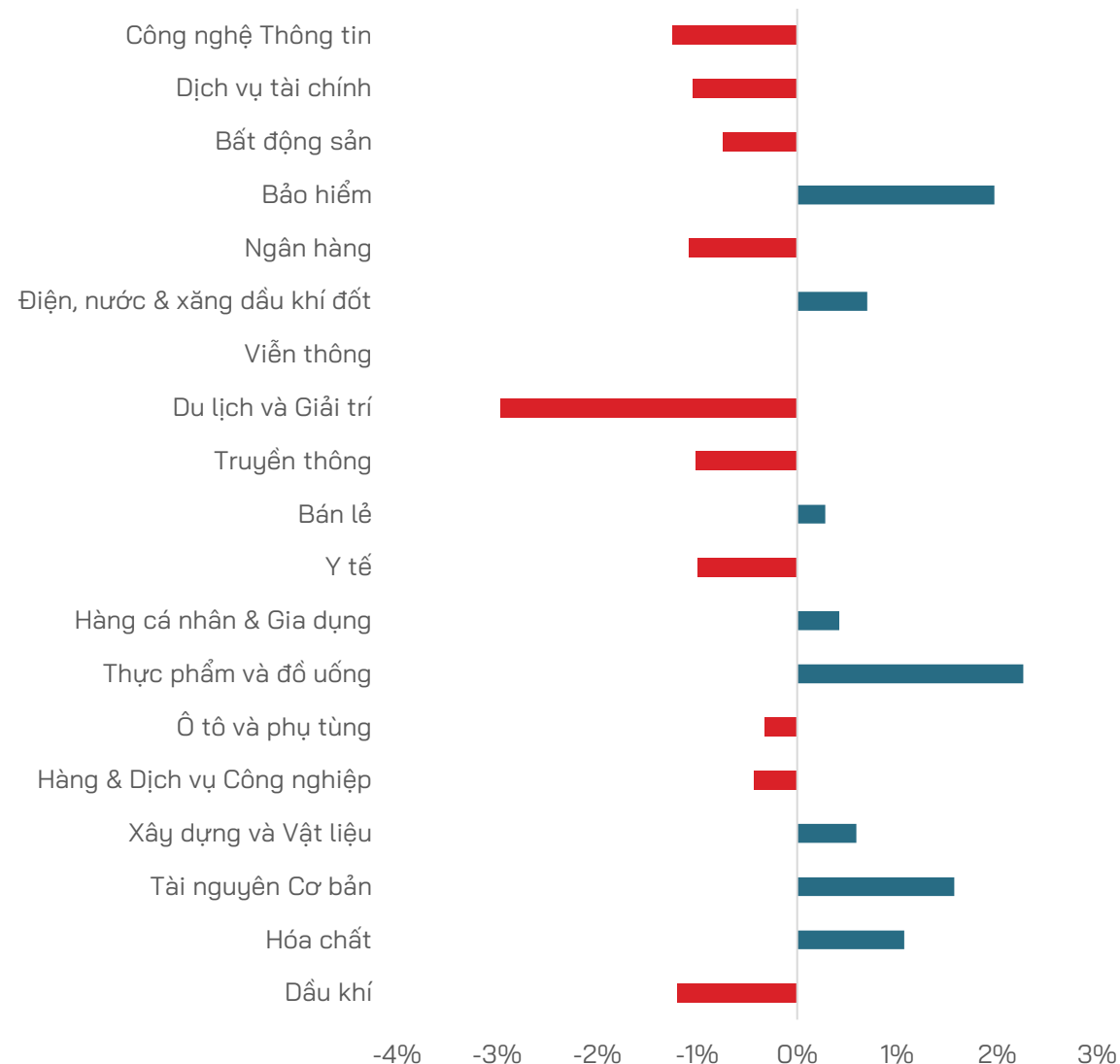
## Chỉ số theo nhóm vốn hóa



## Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

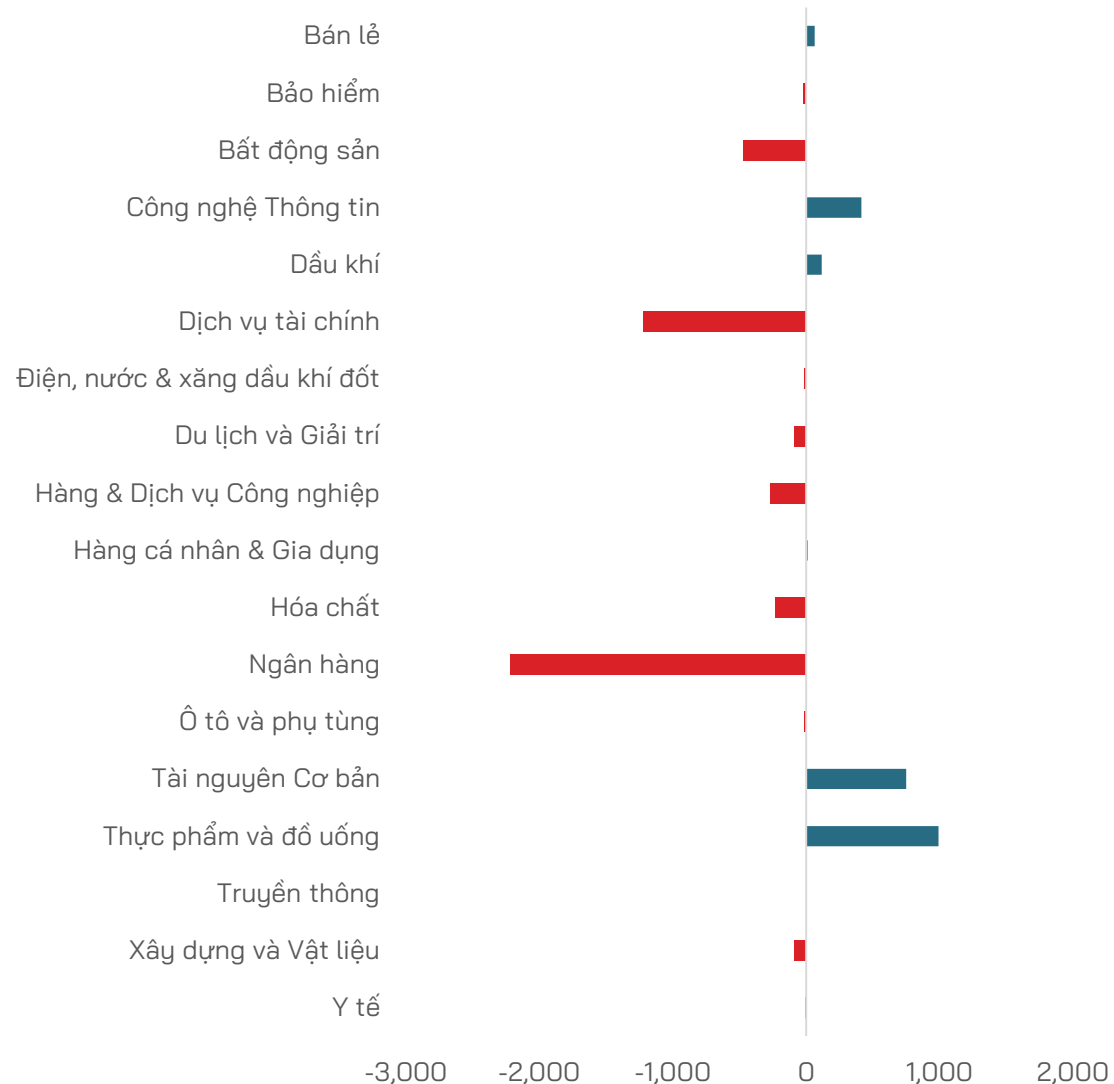


## Biến động chỉ số ngành (% thay đổi)

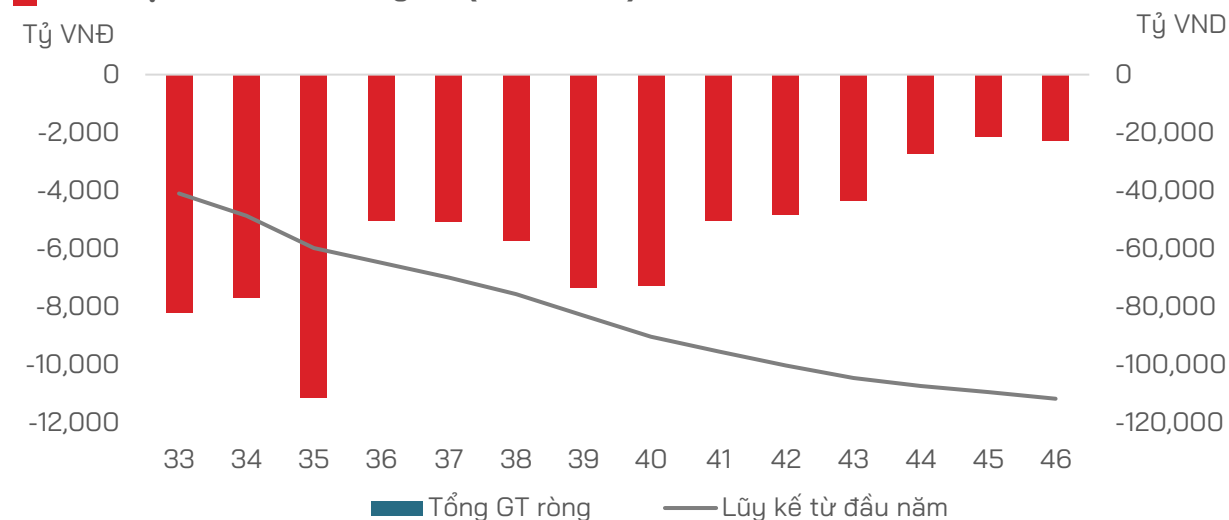


# Khối ngoại bán ròng mạnh nhóm Ngân hàng

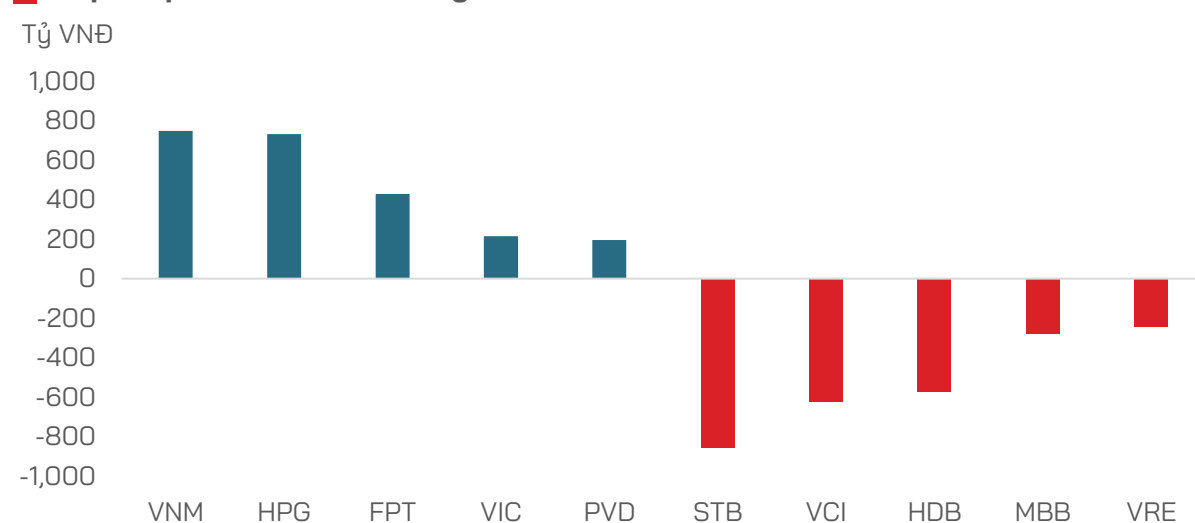
Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)

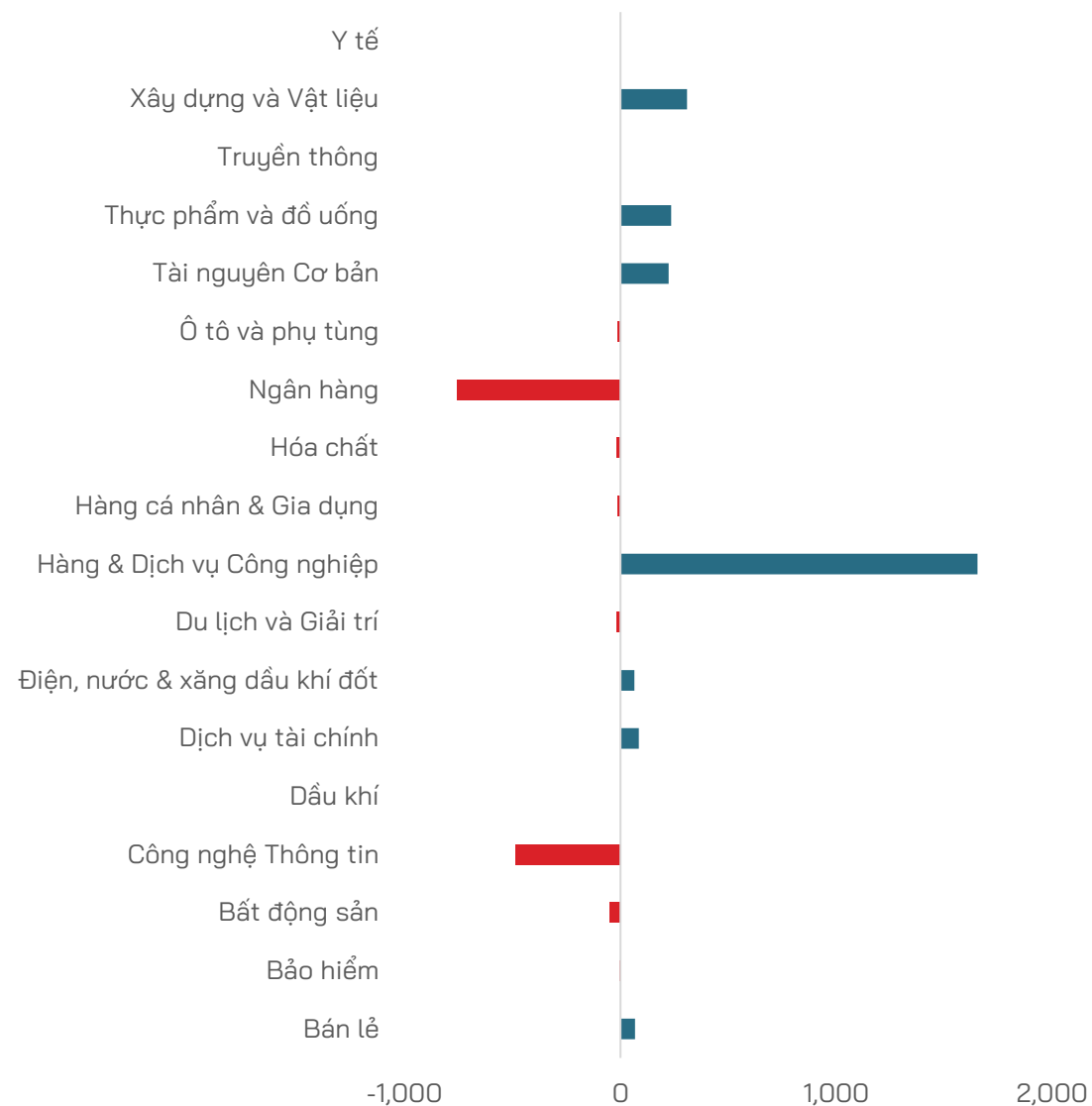


Top cổ phiếu mua bán ròng

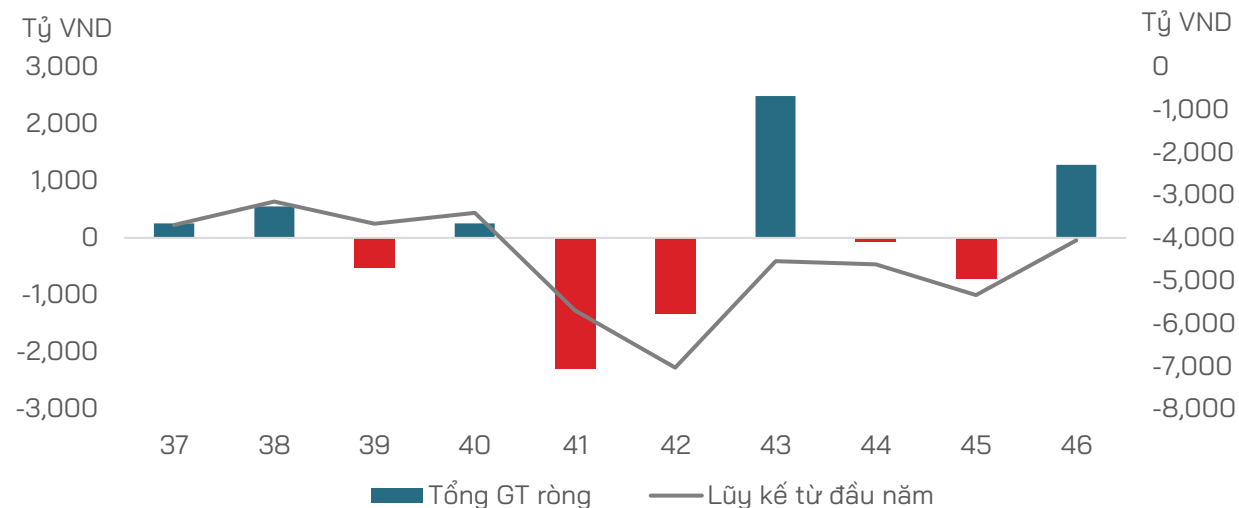


# Tự doanh mua ròng nhóm Hàng & Dịch vụ Công nghiệp

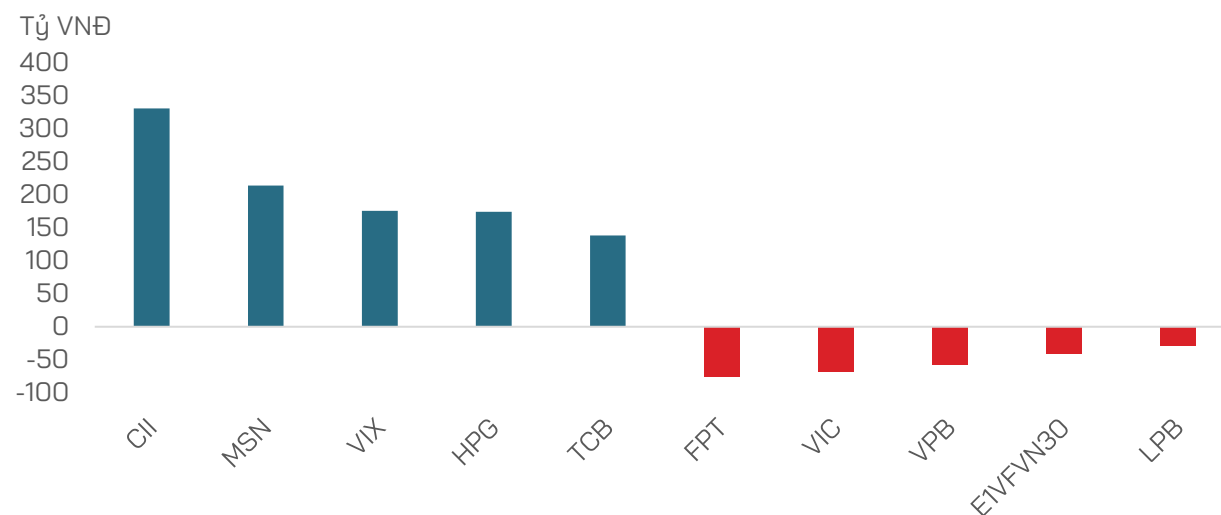
**Giao dịch NĐT Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch Tự doanh (theo tuần)**



**Top cổ phiếu mua bán ròng**



# Tín hiệu Kỹ thuật của Top Cổ phiếu có giao dịch đột biến trong tuần qua

| STT | Mã  | Vốn hoá (tỷ VND) | Giá CP  | Thay đổi Giá 1W | KLGD TB 3M | GTGD TB 3M (tỷ VND) | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PE    | PB  | Xu hướng   |
|-----|-----|------------------|---------|-----------------|------------|---------------------|-----------------------|----------------------|-------|-----|------------|
| 1   | HPG | 206,470          | 27,300  | 3.2%            | 61,883,272 | 1,743.3             | 21,300                | 30,350               | 14.6  | 1.7 | Tích cực   |
| 2   | GVR | 113,600          | 29,100  | 4.1%            | 3,124,560  | 90.9                | 22,300                | 34,950               | 18.5  | 2.0 | Tích cực   |
| 3   | BCM | 69,863           | 68,900  | 4.4%            | 308,451    | 20.7                | 52,000                | 81,800               | 19.3  | 3.3 | Tích cực   |
| 4   | SAB | 60,409           | 47,250  | 2.7%            | 905,055    | 41.9                | 42,600                | 58,100               | 14.0  | 2.7 | Tích cực   |
| 5   | KDH | 38,885           | 35,100  | 9.7%            | 7,619,941  | 260.8               | 24,250                | 37,000               | 40.9  | 2.2 | Tích cực   |
| 6   | DGC | 37,750           | 99,000  | 8.2%            | 2,084,014  | 201.6               | 73,100                | 119,000              | 11.9  | 2.4 | Tích cực   |
| 7   | MSB | 37,596           | 12,400  | 3.3%            | 19,805,260 | 299.8               | 10,000                | 18,500               | 7.2   | 1.0 | Tích cực   |
| 8   | POW | 34,894           | 15,300  | 8.5%            | 11,736,773 | 179.2               | 9,930                 | 16,750               | 18.8  | 1.1 | Tích cực   |
| 9   | HAG | 22,370           | 18,850  | 19.3%           | 16,969,995 | 277.5               | 9,810                 | 17,650               | 13.8  | 1.9 | Tích cực   |
| 10  | PDR | 21,752           | 23,050  | 10.8%           | 23,746,607 | 571.6               | 15,050                | 26,300               | 109.2 | 1.9 | Tích cực   |
| 11  | SBT | 21,592           | 25,350  | 1.0%            | 1,598,958  | 39.6                | 11,700                | 26,900               | 26.7  | 2.0 | Tích cực   |
| 12  | NLG | 18,049           | 37,900  | 3.8%            | 3,697,108  | 150.3               | 25,950                | 47,000               | 17.4  | 1.9 | Tích cực   |
| 13  | DIG | 16,287           | 21,350  | 8.7%            | 22,820,405 | 534.5               | 14,200                | 25,500               | 41.5  | 2.1 | Tích cực   |
| 14  | CII | 15,730           | 26,550  | 19.1%           | 30,346,772 | 757.6               | 10,500                | 30,350               | 332.0 | 1.9 | Tích cực   |
| 15  | KDC | 15,273           | 52,600  | 2.1%            | 799,581    | 42.4                | 50,000                | 59,600               | 187.7 | 2.3 | Tích cực   |
| 16  | SIP | 14,285           | 60,500  | 10.0%           | 460,818    | 26.3                | 50,000                | 92,200               | 11.1  | 2.9 | Tích cực   |
| 17  | HDG | 12,098           | 33,600  | 11.3%           | 5,440,617  | 174.7               | 19,700                | 35,700               | 35.8  | 1.9 | Tích cực   |
| 18  | DBC | 10,064           | 26,450  | 5.2%            | 5,917,476  | 164.4               | 21,950                | 35,950               | 6.4   | 1.3 | Tích cực   |
| 19  | DGW | 8,836            | 42,700  | 10.3%           | 1,906,374  | 80.1                | 28,750                | 48,150               | 17.7  | 2.9 | Tích cực   |
| 20  | PVT | 8,694            | 18,700  | 7.5%            | 3,271,015  | 59.4                | 16,600                | 28,500               | 9.0   | 1.1 | Tích cực   |
| 21  | SCS | 5,219            | 55,300  | 1.3%            | 308,573    | 18.3                | 52,400                | 85,000               | 7.7   | 3.4 | Tích cực   |
| 22  | SZC | 5,760            | 32,650  | 8.7%            | 1,169,304  | 40.3                | 28,000                | 46,200               | 18.5  | 1.9 | Trung tính |
| 23  | VIC | 812,986          | 217,000 | 9.0%            | 4,722,013  | 812.8               | 39,900                | 220,100              | 94.9  | 5.8 | Tiêu cực   |
| 24  | VIB | 62,974           | 18,700  | 2.5%            | 14,040,202 | 295.0               | 16,950                | 23,600               | 8.4   | 1.4 | Tiêu cực   |
| 25  | EIB | 39,769           | 22,150  | 6.5%            | 15,552,390 | 421.2               | 15,600                | 31,100               | 13.6  | 1.6 | Tiêu cực   |
| 26  | OCB | 32,756           | 12,350  | 2.1%            | 7,505,705  | 100.3               | 9,540                 | 14,600               | 8.5   | 1.0 | Tiêu cực   |
| 27  | FRT | 24,864           | 146,600 | 5.4%            | 761,104    | 103.3               | 123,000               | 206,000              | 40.5  | 8.1 | Tiêu cực   |
| 28  | HHV | 6,765            | 14,400  | 9.1%            | 12,696,125 | 194.6               | 10,000                | 16,750               | 13.0  | 1.1 | Tiêu cực   |
| 29  | HT1 | 6,182            | 16,250  | 2.2%            | 901,564    | 15.8                | 9,300                 | 20,100               | 30.2  | 1.2 | Tiêu cực   |

- **Thị trường hồi phục trong nghi ngờ**, VN-Index tăng +2.27% lên 1,635.5 điểm sau 4 tuần giảm liên tiếp, nhưng thanh khoản ở mức thấp nhất kể từ đầu tháng 5/2025, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Dòng tiền tiếp tục thu hẹp ở nhóm trụ (Ngân hàng – BĐS – Chứng khoán) và dịch chuyển sang các nhóm phòng thủ quy mô nhỏ hơn. Nhịp hồi phục diễn ra đúng với dự báo tuần trước của chúng tôi: dòng tiền nội tuy không lớn nhưng mua ròng hiệu quả, giúp thị trường giữ lại vùng hỗ trợ 1,600 điểm. Tuy vậy, cấu trúc dòng tiền và thanh khoản cho thấy thị trường chưa phù hợp với trading ngắn hạn, nhưng đang tạo nền cho chiến lược tích lũy trung hạn ở các cổ phiếu đã giảm sâu và có nền tảng cơ bản.

- **Kịch bản**

- **Cơ sở:** tích lũy trong vùng 1,610–1,665 khi dòng tiền nội duy trì ở mức thận trọng và thị trường củng cố lại vùng hỗ trợ 1,600.
- **Tích cực:** VN-Index hồi phục kiểm định 1,670–1,685, với sự hỗ trợ từ nhóm Ngân hàng và cổ phiếu cơ bản.
- **Tiêu cực:** mất mốc 1,600, chỉ số có thể lùi về 1,570–1,580 trước khi xuất hiện lực cân bằng trở lại.



- **Nhận định:** Thị trường hồi phục khi VN-Index lấy lại mốc 1,600 điểm, nhưng thanh khoản xuống mức thấp nhất từ đầu tháng 5/2025 cho thấy tâm lý thận trọng vẫn chi phối. Nhịp tăng mang tính “hồi phục trong nghi ngờ”, chủ yếu dựa vào dòng tiền nội quy mô vừa và nhỏ, trong khi khối ngoại tiếp tục bán ròng tuần thứ 17 liên tiếp. Bước sang tuần 47, VN-Index nhiều khả năng sẽ dao động tích lũy trong vùng 1,610–1,665 điểm, kiểm định lại hỗ trợ 1,600 trước khi hình thành xu hướng rõ ràng hơn. Thị trường chưa thuận lợi cho trading ngắn hạn, nhưng đang dần tạo nền cho chiến lược tích lũy trung hạn. Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải, hạn chế mua đuổi, và xem xét gia tăng vị thế một cách thận trọng khi thị trường điều chỉnh về gần vùng 1,600 điểm. Việc lựa chọn có thể ưu tiên các nhóm đã điều chỉnh sâu nhưng có nền tảng cơ bản tốt, thanh khoản ổn định và triển vọng kết quả kinh doanh cải thiện, như một số cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, cùng các nhóm hàng hóa và công nghệ.

- **Ông Trump** ủng hộ áp thuế 500% lên các nước mua năng lượng Nga
- **Ông Trump** ủng hộ thỏa thuận Thượng viện để mở cửa Chính phủ
- **Trung Quốc** siết chặt thủ tục cấp phép xuất khẩu hóa chất sang Mỹ, Mexico, Canada
- **Trung Quốc** khẳng định đang thực hiện cam kết siết chặt kiểm soát các hóa chất tiền chất fentanyl - vấn đề then chốt trong các cuộc đàm phán gần đây
- **Ông Trump** ký dự luật tài trợ, chính thức mở cửa lại Chính phủ
- **CBRE:** Đầu tư trung tâm dữ liệu đang bứt tốc tại châu Á - Thái Bình Dương
- **Tình trạng dư cung dầu nành ở Trung Quốc** có thể dập tắt hy vọng xuất khẩu của Mỹ
- **IEA:** Nhu cầu dầu khí toàn cầu sẽ tiếp tục tăng trong 25 năm tới
- **Người dân bức xúc giá thực phẩm**, ông Trump miễn thuế cho cà phê, thịt bò và 200 mặt hàng khác
- **Liên minh châu Âu (EU)** đang muốn đẩy nhanh việc áp thuế nhập khẩu đối với các bưu kiện giá trị thấp nhập khẩu vào khu vực nhằm ngăn chặn hàng nhập khẩu thương mại điện tử giá rẻ từ Trung Quốc như từ Shein và Temu
- **Giữa các nhà hoạch định chính sách tiền tệ của Fed** đang có sự chia rẽ về việc có nên giảm lãi suất trong cuộc họp tháng 12 hay không

- **Phát 2.000 USD 'cổ tức thuế quan':** Ván cược lớn của ông Trump, cơn đầu đầu mới của Fed
- **Mỹ** dự kiến áp thuế tới 107% với pasta Italy, giá có thể tăng gấp đôi
- **Nhà đầu tư nước ngoài** đổ xô trở lại chứng khoán Trung Quốc, rót hơn 50 tỷ USD
- **Ngân hàng JPMorgan Chase** cảnh báo nhu cầu vốn khổng lồ để phát triển trung tâm dữ liệu sẽ buộc các công ty công nghệ hàng đầu vay nợ hàng nghìn tỷ USD trong vài năm tới
- **Người dân thắt chặt chi tiêu**, doanh số Ngày Độc thân của Trung Quốc chứng tỏ đà tăng trưởng
- **Xuất khẩu của Trung Quốc** trong tháng 10 bất ngờ giảm, đánh dấu lần sụt giảm đầu tiên trong gần 2 năm trong bối cảnh nhu cầu từ thị trường Mỹ suy yếu và căng thẳng thương mại gia tăng
- **IMF** dự báo tăng trưởng kinh tế Thái Lan năm 2026 chậm lại ở mức 1,6%
- **Thái Lan** áp thuế 10% với hàng Trung Quốc nhập khẩu giá rẻ
- **EU** dự kiến cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế 2026
- **Nhật Bản** chuẩn bị gói kích thích kinh tế vượt 110 tỷ USD
- **Lợi nhuận ngành lọc dầu toàn cầu** đang ở mức cao kỷ lục
- **Giá dầu giảm** khi hoạt động tại trung tâm xuất khẩu Novorossiysk của Nga hoạt động trở lại

- **NHNN** bơm ròng hơn 4.500 tỷ đồng trong tuần từ 10/11 - 14/11, lãi suất liên ngân hàng neo trên mốc 5%
- **Quốc hội** thảo luận 15 dự án luật trong tuần làm việc thứ 5 từ ngày 17/11
- **Kho bạc Nhà nước (KBNN)** đã phát đi thông báo về nhu cầu mua ngoại tệ từ ngân hàng thương mại với khối lượng dự kiến tối đa là 100 triệu USD
- **Lãi suất huy động ngân hàng** tăng trở lại nhằm kiểm soát tỷ giá và cân đối nguồn vốn, phản ánh áp lực từ thị trường ngoại hối cuối năm 2025
- **UOB:** NHNN còn rất ít dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ, dự báo tỷ giá USD ở mức 26.400 trong quý IV
- **Bộ Xây dựng** sẽ khởi công, khánh thành 16 dự án dịp 19/12
- **Chính phủ** đề xuất rà soát, cắt giảm 25 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện
- **Luật Đầu tư (sửa đổi):** Đề xuất cắt giảm và đơn giản hóa nhiều thủ tục trong đầu tư, kinh doanh
- **Quốc hội** chốt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 từ 10% trở lên
- **NHNN** mở rộng kỳ hạn OMO lên 105 ngày, lãi suất liên ngân hàng neo trên mốc 6%
- **Hà Nội** phê duyệt dự án chỉnh trang công viên song Tô Lịch hơn 4.665 tỷ đồng

- **Thủ tướng:** Năm 2026, dành khoảng 95 nghìn tỷ đồng ngân sách cho khoa học - công nghệ
- **Bộ Xây dựng:** Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công trong 2 tháng cuối năm
- **Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Tâm,** sự ra đời của Nghị quyết số 68 được nhìn nhận là bước tiến đột phá trong tư duy và hoạch định chính sách phát triển kinh tế trong tình hình mới với mục tiêu tạo xung lực cho kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ
- **VBMA:** Gần 10 ngàn tỷ đồng trái phiếu được mua lại trước hạn trong tháng 10
- **Việt Nam** là đối tác thương mại lớn nhất ASEAN và thứ 4 thế giới của Trung Quốc
- **Phó Thủ tướng** đề nghị Tập đoàn Warburg Pincus hỗ trợ Việt Nam phát triển thị trường vốn
- **Tổng Bí thư:** Đưa Cảng HKQT Long Thành trở thành điểm đến hàng không hấp dẫn bậc nhất Đông Nam Á
- **TP.HCM** lập tổ tư vấn Ban chỉ đạo xây dựng và phát triển trung tâm tài chính quốc tế
- **TP.HCM** thêm 63 khu đất thí điểm nhà ở thương mại theo Nghị quyết 171
- **Xăng sinh học E10** được bán trên cả nước từ tháng 6/2026
- **Việt Nam - Kuwait** nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược

- **Ban lãnh đạo HDBank** cho biết ngân hàng hướng tới mục tiêu lợi nhuận năm 2025 vượt 21.000 tỷ đồng, kỳ vọng tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) lợi nhuận đạt 25-30% trong giai đoạn 2025-2030
- **HDBank** được Visa vinh danh 2 giải thưởng quan trọng
- **MSH** ra Nghị quyết tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ 40%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 01/12, thanh toán vào 25/12
- **SAB** tạm ứng cổ tức tiền mặt tỷ lệ 20%, ngày giao dịch không hưởng quyền 12/01/2026
- **SIP** thông báo về đợt tạm ứng cổ tức tiền mặt đầu tiên cho năm 2025 với tỷ lệ 10%, tương ứng 1,000 đồng/cp. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 19/11 và thanh toán vào 18/12
- **HSG** thông qua kế hoạch thành lập công ty con mới mang tên Hoa Sen Home với vốn điều lệ 1,000 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn nắm 99% cổ phần
- **DPG** công bố trúng gói thầu XL-NS.01.01 giá trị hơn 1,200 tỷ đồng, thuộc dự án thành phần 3 – đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức PPP trong dự án vành đai 4 Hà Nội
- **PVS** phát hành gần 33.5 triệu cp để trả cổ tức năm 2024 tỷ lệ 7%, đánh dấu năm đầu tiên quay lại hình thức chia cổ phiếu sau giai đoạn dài chỉ chia tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 27/11
- **FPT** ấn định 01/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, tỷ lệ 10% (1,000 đồng/cp)

- **IDICO** muốn rót thêm 800 tỷ cho chủ đầu tư Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1
- **TBC** thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền tỷ lệ thực hiện 10%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 04/12
- **VietABank** công bố phát hành trái phiếu ra công chúng đợt 3, dự kiến huy động hơn 400 tỷ
- **BWE** ra Nghị quyết thành lập Công ty TNHH MTV Nước - Môi trường Biwase Kiên Giang, vốn điều lệ 200 tỷ đồng
- **Tổng Giám đốc:** Cổ phiếu FLC dự kiến sẽ giao dịch trở lại trên UPCoM vào quý I/2026
- **REE** được giao hơn 7,000ha khu vực biển để khảo sát điện gió ngoài khơi Nam Bộ 3
- **PDR** thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn cổ phần đang sở hữu tại Cty CTCP Đầu tư Bắc Cường
- **LTG** tiếp tục xoay vòng vốn nội bộ khi HĐQT thông qua loạt giao dịch vay 250 tỷ đồng từ công ty con và đơn vị liên quan, song song duy trì hợp đồng thuê tài sản và gia công hàng hóa quy mô lớn
- **PV Power** thu về gần 29.000 tỷ đồng sau 10 tháng, nhà máy Nhơn Trạch 3&4 chưa vận hành thương mại nên chưa hạch toán doanh thu
- **CTD** thông báo chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm tài chính 2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 10%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 01/12

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 [www.hdbs.vn](http://www.hdbs.vn)

### TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

### PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 [hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich](http://hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich)

 [research@hdbs.vn](mailto:research@hdbs.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.